

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

YÊU CẦU PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

Vietcombank American Express®/Vietcombank Vietnam Airlines American Express®

Kính gửi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Đề nghị NH phát hành cho Tôi/Chúng tôi thẻ tín dụng theo các thông tin sau:

1 THÔNG TIN CHUNG

Mã số khách hàng tại Vietcombank (CIF):

Loại thẻ và loại hình phát hành:

Vietcombank American Express:

Hạng thẻ: Vàng Chuẩn

Loại hình: Thẻ Cá nhân Thẻ Công ty

Hạn mức tín dụng đề nghị:

Vietcombank Vietnam Airlines American Express:

Hạng thẻ: Vàng Chuẩn

Loại hình: Thẻ Cá nhân Thẻ Công ty

Số hội viên chính thức chương trình GLP:

Hạn mức tín dụng đề nghị:

Hình thức bảo đảm thẻ: Ký quỹ Cầm cố Tín chấp

2 THÔNG TIN CHỦ THẺ CHÍNH

Họ và tên (như trên CMND hoặc Hộ chiếu):

Tên in trên thẻ (chữ in, tối đa 18 ký tự, gồm cả ký tự trống):

.....

Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh: Quốc tịch:

Số CMND hoặc Hộ chiếu:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ nhà riêng:

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động:

Địa chỉ e-mail:

Trình độ học vấn:

Tình trạng hôn nhân: Độc thân Đã có gia đình Khác

Hình thức sở hữu nhà ở: Nhà riêng Nhà bố mẹ Khác

Thời hạn còn lại ở Việt Nam

(đối với người không cư trú)

Họ và tên Mẹ đẻ:

(sử dụng trong trường hợp cần xác nhận thông tin khẩn cấp)

3 THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP

Đi làm Tự kinh doanh

Khác (xin ghi rõ):

Nơi công tác:

Địa chỉ cơ quan:

Điện thoại:

Chức vụ:

Thời gian công tác:

Thu nhập bình quân năm và các nguồn thu khác nếu có:

4 HÌNH THỨC GỬI SAO KÊ VÀ CÁC THÔNG TIN CỦA NGÂN HÀNG

Đề nghị Ngân hàng gửi Bảng sao kê các giao dịch hàng tháng và các thông tin khác theo chi tiết sau:

Bằng đường bưu điện, theo địa chỉ:

Địa chỉ nhà riêng Địa chỉ cơ quan

Địa chỉ khác:

Bằng e-mail

Bằng cả 2 hình thức trên

5 THANH TOÁN SAO KÊ

Phương thức thanh toán:

Tiền mặt Chuyển khoản

Tự động ghi nợ tài khoản: Theo ngày Theo tháng

Tỷ lệ thanh toán:

Thanh toán số tiền tối thiểu Thanh toán toàn bộ số dư nợ

Số tài khoản tiền gửi tại Vietcombank

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

6 THÔNG TIN THAM CHIẾU

(sử dụng trong trường hợp không liên lạc được với khách hàng)

Họ tên người liên lạc:

Quan hệ với chủ thẻ:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại liên hệ:

7 THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

(Trong trường hợp khách hàng phát hành thẻ có tài sản bảo đảm)

Hình thức của tài sản bảo đảm:

Sổ tiết kiệm:

Số số: tại Ngân hàng:

Số tiền: kỳ hạn gửi:

Tài sản bảo đảm khác (xin ghi rõ):

Số tiền đang vay ngân hàng (nếu có):

Thời hạn vay:

8 THÔNG TIN VỀ SỬ DỤNG THẺ

Các thương hiệu thẻ tín dụng đang sử dụng:

Ngân hàng: Loại thẻ:

1. 1.

2. 2.

Hạn mức tín dụng: 1.

2.

9 THÔNG TIN CHỦ THẺ PHỤ 1 (Đề nghị gạch chéo nếu không có)

Họ và tên (như trên CMND hoặc Hộ chiếu):

Tên in trên thẻ (chữ in, tối đa 18 ký tự, gồm cả ký tự trống):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh:

Quốc tịch:

Số CMND hoặc Hộ chiếu:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại liên hệ:

Nơi công tác:

Địa chỉ cơ quan:

Điện thoại cơ quan:

Quan hệ với chủ thẻ chính:

10 THÔNG TIN CHỦ THẺ PHỤ 2 (Đề nghị gạch chéo nếu không có)

Họ và tên (như trên CMND hoặc Hộ chiếu):

Tên in trên thẻ (chữ in, tối đa 18 ký tự, gồm cả ký tự trống):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh:

Quốc tịch:

Số CMND hoặc Hộ chiếu:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại liên hệ:

Nơi công tác:

Địa chỉ cơ quan:

Điện thoại cơ quan:

Quan hệ với chủ thẻ chính:

11 XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi/Chúng tôi xác nhận các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ “Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express/Vietcombank Vietnam Airlines American Express” đính kèm của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express/Vietcombank Vietnam Airlines American Express” và “Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express/Vietcombank Vietnam Airlines American Express” đính kèm này được lập thành 01 (một) bản chính và được giữ bởi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

01 (một) bản sao nội dung “Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express/Vietcombank Vietnam Airlines American Express” sẽ được cung cấp khi thẻ tín dụng của khách hàng được phát hành.
 Ngày tháng năm 20.....

Chủ thẻ chính (Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Chủ thẻ phụ 1 (Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Chủ thẻ phụ 2 (Ký và ghi rõ họ tên)

.....

12 XÁC NHẬN THANH TOÁN CỦA CÔNG TY (Dành cho thẻ Công ty)

Chúng tôi:

đề nghị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phát hành thẻ tín dụng cho Ông/Bà:

và ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tự động ghi nợ tài khoản của chúng tôi số:

mở tại:

để thanh toán cho các khoản chi tiêu, lãi và phí phát sinh từ thẻ tín dụng của Ông/Bà nêu trên.
 Ngày tháng năm 20.....

Kế toán trưởng Công ty (Ký tên và đóng dấu) **Giám đốc Công ty** (Ký tên và đóng dấu)

.....

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chấp nhận phát hành thẻ tín dụng theo các thông tin đã đăng ký trên theo yêu cầu phát hành thẻ của khách hàng.

Loại thẻ: Vietcombank American Express
 Vietcombank Vietnam Airlines American Express

Loại hình: Thẻ công ty Thẻ cá nhân

Hạn mức tín dụng:

Hiệu lực:

Hình thức bảo đảm thẻ: Ký quỹ Cầm cố Tín chấp

Xác nhận của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, ngày

Cán bộ phát hành **Phụ trách phòng** **Giám đốc chi nhánh**

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

Vietcombank American Express®/Vietcombank Vietnam Airlines American Express®

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1. “Ngân hàng” (NH): là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank).
- 1.2. “Amex”: là Công ty Thẻ American Express® và các chi nhánh của Công ty Thẻ American Express®.
- 1.3. “Thẻ”: Là thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express®/Vietcombank Vietnam Airlines American Express® do NH phát hành.
- 1.4. “Chủ thẻ”: là cá nhân hoặc người được uỷ quyền được NH cấp thẻ để sử dụng và có tên trên thẻ, chủ thẻ bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ. Chủ thẻ chính là cá nhân hoặc là cá nhân được công ty đứng tên xin phát hành thẻ cho chính mình sử dụng. Chủ thẻ phụ là cá nhân khác được chủ thẻ chính đồng ý phát hành thẻ.
- 1.5. “Ngân hàng đại lý” (NHDL): là Ngân hàng được Vietcombank uỷ quyền hoặc bảo trợ thực hiện một số dịch vụ thẻ thông qua hợp đồng ngân hàng đại lý dịch vụ thẻ.
- 1.6. “Ngân hàng thanh toán thẻ” (NHTT): là các tổ chức tài chính, tín dụng được phép thực hiện việc thanh toán thẻ thông qua đơn vị chấp nhận thẻ và/hoặc điểm ứng tiền mặt và/hoặc máy ATM một cách hợp pháp.
- 1.7. “Đơn vị chấp nhận thẻ” (ĐVCNT): Là các tổ chức hoặc cá nhân cung ứng hàng hóa, dịch vụ chấp nhận thẻ làm phương tiện thanh toán theo hợp đồng đã ký với NH và các NHDL.
- 1.8. “Điểm ứng tiền mặt” (ĐUTM): là các đơn vị, NHDL, NHTT, ATM mà ở đó chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để được rút tiền mặt. ĐUTM được coi là một ĐVCNT đặc biệt.
- 1.9. “Máy rút tiền tự động” (ATM – Automated Teller Machine): Là máy giao dịch tự động được coi như là một ĐUTM, tại đó chủ thẻ sử dụng thẻ để rút tiền mặt và/hoặc thực hiện một số dịch vụ khác.
- 1.10. “Mã số cá nhân” (PIN): Là mã số cá nhân mật của chủ thẻ và được sử dụng để rút tiền mặt hoặc thực hiện các giao dịch khác bằng thẻ.
- 1.11. “Tài khoản thẻ”: Là tài khoản thanh toán thẻ của chủ thẻ tại NH và do NH quản lý.
- 1.12. “Giao dịch thẻ”: Là giao dịch được thực hiện bằng thẻ tại ĐVCNT, ĐUTM, ATM, trên Internet và/hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của NH.
- 1.13. “Hóa đơn thanh toán”: là chứng từ xác nhận giao dịch thẻ do chủ thẻ sử dụng thực hiện.
- 1.14. “Hạn mức tín dụng”: là số tiền tối đa mà chủ thẻ được NH cho phép sử dụng trong một thời hạn nhất định.
- 1.15. “Hạn mức sử dụng ngày”: là số tiền tối đa chủ thẻ được phép thanh toán các giao dịch và/hoặc rút tiền mặt tại ATM bằng thẻ trong một ngày.
- 1.16. “Sao kê”: là bảng kê chi tiết các giao dịch thẻ của chủ thẻ cùng các khoản phí phát sinh trong một khoảng thời gian cố định do NH quy định.
- 1.17. “Số dư nợ”: là khoản tiền phải thanh toán của chủ thẻ bao gồm các giá trị giao dịch, phí và lãi liên quan đến việc sử dụng thẻ được liệt kê trong sao kê hàng tháng.
- 1.18. “Trị giá thanh toán tối thiểu”: là khoản tiền tối thiểu chủ thẻ phải thanh toán cho NH trong mỗi kỳ sao kê.
- 1.19. “Ngày đến hạn”: là ngày cuối cùng của thời hạn mà việc thanh toán của chủ thẻ đối với số dư nợ tại NH được coi là đúng hạn.
- 1.20. “Tài sản bảo đảm”: là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chủ thẻ mà NH chấp nhận để bảo đảm cho việc sử dụng thẻ.
- 1.21. “Ngày” là ngày, tháng, năm tính theo dương lịch. “Ngày làm việc” là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

2.1. Quyền của chủ thẻ.

- a. Dùng thẻ để thanh toán hàng hoá và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet và/hoặc rút tiền mặt tại các ATM hoặc ĐUTM trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- b. Khiếu nại về việc sử dụng thẻ, đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ và yêu cầu đổi thẻ, phát hành thẻ mới theo Điều 6, 7 và 8 tại bản Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này.
- c. Yêu cầu NH tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi của chủ thẻ mở tại NH (tài khoản VND hoặc tài khoản ngoại tệ) theo đăng ký của chủ thẻ để thanh toán số dư nợ.
- d. Hàng tháng, chủ thẻ có quyền được nhận sao kê của NH. Tháng không phát sinh các giao dịch bằng thẻ, NH sẽ không gửi sao kê cho chủ thẻ.

2.2. Nghĩa vụ của chủ thẻ.

- a. Trực tiếp đến NH nhận thẻ/PIN hoặc uỷ quyền cho người khác đến nhận thẻ/PIN. Giấy uỷ quyền được lập bằng văn bản theo quy định của NH.
- b. Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau thẻ ngay sau khi nhận thẻ. Mỗi lần sử dụng thẻ để rút tiền mặt hoặc thanh toán hàng hoá dịch vụ, chủ thẻ phải ký hoá đơn thanh toán giống chữ ký này trừ những giao dịch thực hiện bằng đơn đặt hàng qua thư, điện thoại, Internet hoặc các loại hình khác được sự chấp thuận của NH mà không yêu cầu có chữ ký của chủ thẻ.
- c. Không được chuyển nhượng thẻ hoặc trao thẻ cho người khác sử dụng.
- d. Thực hiện các biện pháp an toàn cho thẻ và cam kết không tiết lộ PIN cho bất cứ ai. Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về PIN của mình.
- e. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng PIN của chủ thẻ và các giao dịch khác nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc thẻ của chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của chủ thẻ.
- f. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện qua mạng Internet.
- g. Khi ngừng dịch vụ sử dụng thẻ để chi tiêu với các giao dịch mang tính chất định kỳ (hàng tháng, hàng quý), chủ thẻ phải giữ được bằng chứng đã hủy dịch vụ này.
- h. Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc PIN bị lộ, trước hết, chủ thẻ phải báo ngay cho NH. Sau đó, chủ thẻ phải liên hệ với NH và cung cấp bằng văn bản những thông tin sau:
 - Tên chủ thẻ.
 - Số thẻ.
 - Ngày hiệu lực của thẻ.
 - Nơi mất thẻ.
 - Thời gian phát hiện mất thẻ.
 - Số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

- i. Không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho NH thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- j. Thông báo ngay cho NH bằng văn bản những thay đổi về địa chỉ nhà riêng, địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc hay thay đổi về nghề nghiệp của chủ thẻ.
- k. Cung cấp các thông tin của chủ thẻ cho NH theo yêu cầu của NH vào bất kỳ thời gian nào.
- l. Sử dụng thẻ theo đúng như quy định của NH và Amex.
- m. Cam kết không thực hiện các giao dịch trái pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, và/hoặc nước sở tại.
- n. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các khoản vay (bao gồm cả gốc, lãi và phí phát sinh) theo quy định của NH về việc sử dụng thẻ.
- o. Hàng tháng, NH gửi sao kê cho chủ thẻ theo địa chỉ bưu điện và/hoặc địa chỉ e-mail mà chủ thẻ đã đăng ký với NH. Trong trường hợp chủ thẻ không nhận được sao kê, chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán cho NH các khoản phải trả trong kỳ.
- p. Hàng tháng, trong khoảng thời gian từ ngày sao kê đến ngày đến hạn thanh toán, NH sẽ thực hiện việc ghi nợ tự động tài khoản được chỉ định theo yêu cầu của chủ thẻ số tiền tối đa để thanh toán số dư nợ cuối kỳ. Chủ thẻ phải đảm bảo tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ trong khoảng thời gian nói trên. Nếu trong khoảng thời gian trên số tiền trích từ tài khoản chủ thẻ không đủ thanh toán số dư nợ, chủ thẻ có trách nhiệm liên hệ với NH để thanh toán phần nợ còn lại và phải chịu các phí, lãi phát sinh nếu có.
- q. Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán vào ngày đến hạn.
- r. Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung ghi trên sao kê. Trong trường hợp có thắc mắc, chủ thẻ phải thông báo cho NH bằng văn bản các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trong vòng **45 ngày** kể từ ngày phát sinh giao dịch. Nếu sau thời hạn đó, NH không nhận được các khiếu nại thì coi như chủ thẻ đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh.
- s. Thẻ được chủ thẻ yêu cầu khóa tạm thời vẫn có thể sử dụng để chi tiêu và chủ thẻ vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán các giao dịch chi tiêu, các phí và lãi phát sinh nếu có.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG

3.1. Quyền của Ngân hàng.

- a. Được miễn trách trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi... hoặc vì bất kỳ lý do ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên.
- b. Được miễn trách đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của chủ thẻ trong vấn đề thu hồi lại thẻ hoặc yêu cầu thu hồi thẻ.
- c. Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ. Được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ giá trị các giao dịch cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
- d. Yêu cầu chủ thẻ thanh toán các giao dịch bằng thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào ngày đến hạn.
- e. Trường hợp chủ thẻ khiếu nại không thực hiện giao dịch, NH được quyền yêu cầu chủ thẻ cam kết và cung cấp các bằng chứng chứng minh không thực hiện giao dịch.
- f. Trường hợp chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho NH theo quy định, NH được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm hoặc bên bảo lãnh hoặc bất cứ tài sản nào khác của chủ thẻ mà không cần có sự đồng ý bằng chữ ký hay dấu xác nhận của chủ thẻ. Nếu NH thu nợ từ tài khoản tiền gửi hoặc số tiết kiệm của chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh thì tài khoản hoặc số tiết kiệm đó được coi là không kỳ hạn. NH được miễn trách về việc phá kỷ hạn tiền gửi của chủ thẻ.
- g. Được miễn trách trong trường hợp thẻ không được bảo đảm an toàn hoặc bị lộ PIN hoặc do sơ suất của chủ thẻ làm kẻ gian lấy cắp được PIN.
- h. Được miễn trách đối với những rủi ro liên quan đến việc thanh toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ qua internet.

3.2. Nghĩa vụ của Ngân hàng.

- a. Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán thẻ tín dụng quốc tế, đảm bảo các quyền lợi của chủ thẻ, lưu giữ các thông tin của chủ thẻ, trừ trường hợp có quy định khác.
- b. Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của Amex.
- c. NH chỉ chịu trách nhiệm về các giao dịch liên quan tới thẻ được thực hiện sau 5 ngày (trên lãnh thổ Việt Nam) và sau 10 ngày (ngoài lãnh thổ Việt Nam) kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản về việc mất cắp, thất lạc thẻ của chủ thẻ.
- d. NH thực hiện giải chấp tài sản cầm cố của chủ thẻ sau 40 ngày kể từ ngày yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ của chủ thẻ có hiệu lực theo quy định tại Điều 7 của bản Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này chỉ khi các tra soát khiếu nại của chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong và tài sản đảm bảo chưa bị xử lý để thanh toán các nghĩa vụ của chủ thẻ. Đối với tài sản cầm cố để tăng hạn mức tín dụng tạm thời, NH cũng sẽ giải chấp sau 40 ngày kể từ ngày hạn mức tín dụng tạm thời hết hạn và chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản chi tiêu liên quan đến hạn mức tín dụng được tăng.

ĐIỀU 4: THANH TOÁN VÀ TRẢ NỢ

- 4.1. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch, kể cả các giao dịch qua Internet và/hoặc các giao dịch khác được cho là hợp lệ theo quy định của NH nếu NH cung cấp được bằng chứng liên quan chứng minh thẻ đã được sử dụng mà không cần chữ ký của chủ thẻ trên chứng từ cung cấp.
- 4.2. Chủ thẻ phải trả phí cho NH về các khoản ứng tiền mặt, phạt chậm trả, phí vượt hạn mức và các loại phí khác theo biểu phí do NH quy định. Khi thanh toán hàng hoá hoặc dịch vụ, chủ thẻ không phải trả phí cho ĐVCNT.
- 4.3. Các giao dịch có sử dụng PIN và các giao dịch có các chữ ký của chủ thẻ là bằng chứng xác thực chứng minh rằng chủ thẻ đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt hay thanh toán hàng hoá dịch vụ. Điều này không loại trừ trách nhiệm của chủ thẻ trong trường hợp NH có các bằng chứng về việc chủ thẻ đã thực hiện giao dịch thẻ mà không cần có chữ ký của chủ thẻ.
- 4.4. Nếu chủ thẻ sử dụng thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời gian quy định của ĐVCNT, chủ thẻ vẫn

phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT.

- Hàng tháng, vào ngày sao kê, NH sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của chủ thẻ phát sinh trong kỳ đã được chuyển đổi trị giá sang VND theo tỷ giá của Amex quy định hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH. Đối với các giao dịch được Amex chuyển đổi sang VND, Amex sẽ áp dụng mức phí chuyển đổi ngoại tệ là 2% tính trên số tiền chuyển đổi.
- Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho NH tất cả các khoản nợ phát sinh như nội dung ghi trên sao kê theo quy định (mức ít nhất bằng trị giá thanh toán tối thiểu và tối đa là toàn bộ số dư nợ).
- Thời hạn NH trả lời các khiếu nại cho chủ thẻ là **180 ngày làm việc** kể từ ngày NH nhận được khiếu nại của chủ thẻ. NH sẽ hoàn trả cho khách hàng giá trị các giao dịch khiếu nại đúng. Trong trường hợp đặc biệt NH sẽ có thông báo cụ thể cho chủ thẻ.

ĐIỀU 5: LÃI VÀ PHÍ CỦA CÁC GIAO DỊCH SỬ DỤNG THẺ

- Thứ tự ưu tiên thanh toán nợ: Phí thường niên, lãi, phí rút tiền mặt, các khoản phí khác, các giao dịch rút tiền mặt, các giao dịch thanh toán hàng hoá dịch vụ và theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống.
- Giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ: Khi đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ trả toàn bộ số dư nợ cuối kỳ thì NH sẽ ưu đãi miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong kỳ của chủ thẻ. Nếu chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần số dư nợ cuối kỳ, NH sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH đến ngày chủ thẻ trả nợ, các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo.
- Giao dịch rút tiền mặt: Khi thực hiện giao dịch rút tiền mặt, chủ thẻ sẽ phải chịu lãi ngay từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH đến ngày sao kê và khoản lãi này được thể hiện trên sao kê cùng kỳ. Đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ trả toàn bộ dư nợ cuối kỳ đúng hạn, chủ thẻ sẽ được miễn lãi cho các giao dịch tiền mặt từ ngày sao kê đến ngày chủ thẻ trả nợ. Nếu chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả một phần dư nợ, NH tiếp tục tính lãi đối với các giao dịch rút tiền mặt kể từ ngày sao kê cho đến ngày chủ thẻ trả hết nợ và các khoản lãi này sẽ được thể hiện trên sao kê kỳ tiếp theo.
- Giao dịch tra soát: Lãi và phí phạt đối với các giao dịch tra soát của chủ thẻ mà chưa thanh toán, cũng được tính theo nguyên tắc trên. NH sẽ hoàn lại lãi và phí phạt cho khách hàng đối với những giao dịch có khiếu nại, tra soát đúng.
- Phí chậm thanh toán: Nếu đến hạn thanh toán chủ thẻ không trả hoặc trả số tiền nhỏ hơn trị giá thanh toán tối thiểu mà NH yêu cầu, chủ thẻ sẽ chịu mức phí chậm thanh toán theo quy định của NH tính trên phần trị giá thanh toán tối thiểu.
- Phí vượt hạn mức: Chủ thẻ sẽ phải chịu phí vượt hạn mức tính trên số dư vượt hạn mức tín dụng khi chủ thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp hoặc chủ thẻ có yêu cầu tăng hạn mức tín dụng tạm thời trong khoảng thời gian đến trước ngày sao kê theo quy định của NH.

ĐIỀU 6: THẺ CHÍNH VÀ THẺ PHỤ

(Không áp dụng cho thẻ Vietcombank Vietnam Airlines American Express)

- Chủ thẻ chính có thể yêu cầu phát hành thêm tối đa hai (02) thẻ phụ cho người được mình ủy quyền sử dụng. Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng sử dụng chung một tài khoản thẻ đối với hạn mức tín dụng mà NH cấp cho chủ thẻ chính. Giao dịch của thẻ chính và (các) thẻ phụ được thể hiện trên cùng một sao kê và được gửi cho chủ thẻ chính để thanh toán.
- Thẻ công ty ủy quyền cho cá nhân sử dụng hoặc thẻ phát hành có sự bảo lãnh của công ty không được phát hành thẻ phụ.
- Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng thẻ của thẻ chính và (các) thẻ phụ và chịu trách nhiệm thanh toán cho NH số dư nợ khi được yêu cầu. Trong trường hợp chủ thẻ chính chết hoặc không có khả năng thanh toán số dư nợ, (các) chủ thẻ phụ phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ.
- Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH ngừng việc sử dụng thẻ phụ bằng văn bản mà không cần sự đồng ý của chủ thẻ phụ. Nếu chủ thẻ chính chính thức chấm dứt việc sử dụng thẻ thì chủ thẻ phụ cũng phải ngừng thẻ.

ĐIỀU 7: ĐỔI, PHÁT HÀNH LẠI VÀ NGỪNG SỬ DỤNG THẺ

- Khi bị mất, thất lạc thẻ hoặc muốn đổi thẻ khác, chủ thẻ có thể yêu cầu NH phát hành thẻ mới thay thế và phải trả phí đổi thẻ cho NH.
- Khi sắp hết thời hạn sử dụng thẻ, NH sẽ thông báo trước bằng văn bản cho chủ thẻ về việc sắp hết thời hạn sử dụng thẻ và hướng dẫn chủ thẻ thủ tục đăng ký thời hạn mới. Việc chủ thẻ không làm thủ tục để tiếp tục sử dụng thẻ với kỳ hạn mới theo quy định của NH được mặc nhiên hiểu là chấm dứt việc sử dụng thẻ nhưng không loại trừ nghĩa vụ phải hoàn tất việc thanh toán theo bản Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này của chủ thẻ đối với NH.
- Khi đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ, chủ thẻ phải gửi thông báo bằng văn bản cho NH. Yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ của chủ thẻ chỉ có hiệu lực và được NH chấp thuận khi chủ thẻ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Điều 7 của bản Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này.
- Khi chấm dứt việc sử dụng thẻ theo yêu cầu của NH hay theo yêu cầu của chủ thẻ thì toàn bộ số dư còn lại trên tài khoản thẻ sẽ đáo hạn và chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh tới thời điểm đó. Khi ngừng sử dụng thẻ, chủ thẻ phải gửi trả thẻ đã được cắt đổi tới NH và chấm dứt việc sử dụng thẻ để thanh toán các giao dịch mua hàng hoá hay dịch vụ kể cả các giao dịch thông qua internet, điện thoại hoặc tin nhắn. Nếu chủ thẻ không hoàn trả lại thẻ cho NH, chủ thẻ sẽ phải chịu phí thông báo mất cắp, thất lạc thẻ theo quy định của NH. Nếu chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng thẻ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng thẻ để thanh toán hàng hoá, dịch vụ thì chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch trên.
- NH được quyền thu hồi hoặc khoá thẻ của chủ thẻ trong những trường hợp sau:
 - Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn, chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả khoản tiền nhỏ hơn trị giá thanh toán tối thiểu;
 - Chủ thẻ đã chỉ vượt hạn mức tín dụng mà không được NH cho phép;
 - Chủ thẻ vi phạm quy định về sử dụng thẻ của NH hoặc vi phạm pháp luật trong việc sử dụng thẻ;
 - Các trường hợp nghi ngờ liên quan đến giả mạo và quản lý rủi ro;
 - Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
 - NH có thể thu hồi thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo bằng văn bản về việc thu hồi này cho chủ thẻ hoặc thông qua NHDL, NHTT hoặc ĐVCNT.

ĐIỀU 8: CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI BỔ SUNG

NH sẽ thông báo cho chủ thẻ bằng văn bản hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.vietcombank.com.vn) về việc sửa đổi bản Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này (nếu có). Chủ thẻ sẽ có một thời hạn nhất định (theo thông báo của NH) để cân nhắc việc tiếp tục sử dụng thẻ của NH theo nội dung sửa đổi được thông báo. Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH nếu chủ thẻ không thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ trong thời hạn nêu trên.

ĐIỀU 9: CHUYỂN GIAO

Chủ thẻ chấp thuận, cả trong hiện tại và bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, đối với việc NH chuyển giao toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào quyền hạn và nghĩa vụ của NH liên quan đến việc phát hành và thanh toán thẻ cho Amex và đồng ý rằng bất kỳ sự chuyển giao nào như vậy cũng có hiệu lực kể từ ngày để trên văn bản mà NH hoặc Amex gửi tới chủ thẻ thông báo về việc chuyển giao.

ĐIỀU 10: LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Bản Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ Quốc tế của Amex và NH hiện hành.
- Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, trước hết các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp hoà giải không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm thực hiện Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này. Trường hợp chủ thẻ chính chết, và/hoặc tử chức uỷ quyền sử dụng (chủ thẻ là cá nhân được uỷ quyền) chấm dứt hoạt động thì không xoá bỏ trách nhiệm của (các) chủ thẻ phụ và/hoặc cá nhân được uỷ quyền sử dụng và ngược lại.
- Bản Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không tách rời của "Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express/Vietcombank Vietnam Airlines American Express" và có hiệu lực kể từ ngày ký "Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express/Vietcombank Vietnam Airlines American Express" cho đến khi chấm dứt việc sử dụng thẻ (do hết hạn hiệu lực của thẻ mà chủ thẻ không tiếp tục gia hạn hoặc theo yêu cầu của NH/chủ thẻ/cơ quan có thẩm quyền) hoặc khi mọi nghĩa vụ thanh toán của chủ thẻ đối với NH đã hoàn thành, tùy thuộc ngày nào đến sau. Chủ thẻ và NH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nêu trên, các quy định khác của NH, của Amex cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam.

BIỂU PHÍ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

Vietcombank American Express/Vietcombank Vietnam Airlines American Express

Loại phí	Mức phí	
	Vietcombank American Express	Vietcombank Vietnam Airlines American Express
Phí thường niên	- Hàng Vàng: <ul style="list-style-type: none">Thẻ chính: 400.000 VND/thẻThẻ phụ: 200.000 VND/thẻ - Hàng Xanh: <ul style="list-style-type: none">Thẻ chính: 200.000 VND/thẻThẻ phụ: 100.000 VND/thẻ	- Hàng Vàng: 400.000 VND/thẻ - Hàng Xanh: 200.000 VND/thẻ
Phí cấp lại thẻ/đổi thẻ (theo yêu cầu của chủ thẻ)	50.000 VND/lần	
Phí chuyển đổi ngoại tệ	2% giá trị giao dịch	
Phí tra soát khiếu nại	80.000 VND/giao dịch	
Phí thông báo thẻ mất cắp, thất lạc	200.000 VND/lần/thẻ	
Phí thay thế thẻ khẩn cấp	100.000 VND/lần	
Phí rút tiền mặt	4% số tiền giao dịch, tối thiểu 50.000 VND/giao dịch	
Phí thay đổi hạn mức tín dụng, hình thức đảm bảo	30.000 VND/lần	
Phí vượt hạn mức	- Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: - 8%/năm (số tiền vượt hạn mức) - Từ 06 đến 15 ngày: - 10%/năm (số tiền vượt hạn mức) - Từ ngày thứ 16 trở đi: - 15%/năm (số tiền vượt hạn mức)	
Phí chậm thanh toán	3% trị giá thanh toán tối thiểu. Tối thiểu: 50.000 VND	
Lãi suất cho vay	Thay đổi theo thông báo của NH ghi trong sao kê	
Phí ứng tiền mặt khẩn cấp ở nước ngoài	Tương đương 8 USD/giao dịch	

Lưu ý:

- Các mức phí trên đã bao gồm thuế GTGT.
- Phí chuyển đổi ngoại tệ: do Amex quy định.
- Phí tra soát: NH sẽ không thu phí nếu khách hàng yêu cầu tra soát đúng.
- Phí thay thế thẻ khẩn cấp: không bao gồm chi phí gửi thẻ
- Tỷ giá quy đổi: Là tỷ giá do NH áp dụng theo tỷ giá của Amex quy định hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH.
- Biểu phí này không bao gồm phí do các Ngân hàng khác quy định (nếu có).
- Biểu phí này có thể được thay đổi theo thông báo của NH trên trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.vietcombank.com.vn) hoặc qua các kênh giao dịch của NH.